TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 65/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 21-12-2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Giang Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Tuyết Dung.
2. Ông Đỗ Văn Định.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Thìn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tây Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 248/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2023 về việc tranh chấp ly hôn Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2023/ QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị Mỹ C, sinh năm 1993 (Có mặt).
Địa chỉ: Khối H, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định.

- *Bị đơn*: Anh Trần Ngọc Tr, sinh năm 1988 (Vắng mặt).
Địa chỉ: Xóm X, thôn M, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện (đơn yêu cầu ly hôn), bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn là chị Trần Thị Mỹ C trình bày: Chị và anh Trần Ngọc Tr tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau được gia đình hai bên chấp nhận tổ chức lễ cưới theo phong tục năm 2020. Sau đó có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn P vào ngày 06/01/2022. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được gần 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do anh Tr không lo làm ăn mà toàn cờ bạc, nợ nần còn coi thường gia đình vợ nên vợ chồng thường xuyên kình cãi, xúc phạm nhau. Chị và gia đình đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh Tr vẫn không sửa đổi. Từ tháng 4/2023 thì vợ chồng cắt đứt quan hệ phần ai nấy sống, bỏ mặc không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay xét thấy vợ chồng không còn tình cảm yêu thương gì chị yêu cầu ly hôn anh Tr.

Về con chung: Chị và anh Trần Ngọc Tr có 01 con chung là Trần Duy K (nam) sinh ngày 04/3/2022 hiện đang sống cùng chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc con chung đến trưởng thành; yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với mức 1.000.000đ/tháng, bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 12/2023.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại phiên Tòa hôm nay, bị đơn anh Trần Ngọc Tr vắng mặt không có lý do: anh Trần Ngọc Tr đã được tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập, Quyết định xét xử nhưng vẫn vắng mặt, không cung cấp lời khai và yêu cầu đối với vụ án.

Biên bản xác minh ngày 03/10/2023, Công an xã B cung cấp: anh Trần Ngọc Tr có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm X, thôn M, xã B, huyện T, Bình Định; anh Tr hiện có mặt ở địa phương.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn phát biểu ý kiến:

- Việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử từ khi Tòa thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án là có căn cứ, cơ bản đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, tuy nhiên còn có một vài vi phạm. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 BLTT Dân sự 2015. Tuy nhiên, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ được quy định tại các Điều 70, 72, 73 BLTT Dân sự 2015.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84, 107, 110 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên xử: chị Trần Thị Mỹ C được ly hôn anh Trần Ngọc Tr; về con chung: giao con chung tên Trần Duy K (nam) sinh ngày 04/3/2022 cho chị C được tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc đến trưởng thành; về cấp dưỡng nuôi con: chấp nhận yêu cầu của chị C buộc anh Tr phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng theo quy định; về tài sản chung: không yêu cầu Tòa giải quyết nên miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn, anh Trần Ngọc Tr vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Mỹ C và anh Trần Ngọc Tr kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P vào ngày 06/01/2022 đúng theo quy định tại các Điều 8, 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi cưới, chị C, anh Tr chung sống hạnh phúc được gần 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng

quan điểm nên thường xuyên kình cãi, xúc phạm nhau. Anh Tr không lo làm ăn mà sa đà cờ bạc; chị C đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng tình hình không tiến triển. Từ tháng 4/2023 thì vợ chồng đã cắt đứt quan hệ phần ai nấy sống, bỏ mặc không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Anh Tr có mặt tại địa phương mặc dù đã được triệu tập nhiều lần nhưng vẫn không đến Tòa là thể hiện không xem trọng cuộc hôn nhân này. Như vậy, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị C yêu cầu ly hôn với anh Tr là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị C và anh Tr có 01 con chung tên Trần Duy K (nam) sinh ngày 04/3/2022 hiện đang sống cùng chị C. Khi ly hôn, chị C yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc con chung đến trưởng thành. HĐXX xét thấy yêu cầu của chị C là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đảm bảo cho sự phát triển toàn diện của trẻ, nghị nên chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị C yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với mức 1.000.000đ/tháng; bắt đầu thực hiện từ tháng 12/2023. Xét yêu cầu này của chị C là phù hợp với các quy định tại Điều 107 và 110 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên HĐXX chấp nhận

[4] Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

- Án phí ly hôn: cần buộc chị Trần Thị Mỹ C phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng),* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ.

- Án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: anh Trần Ngọc Tr phải nộp 300.000đ.

[6] Lời phát biểu của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của HĐXX;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 8, 9, 56, 81, 82, 83, 84, 107 và 110 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Mỹ C:

- Về hôn nhân: Chị Trần Thị Mỹ C được ly hôn anh Trần Ngọc Tr.

- Về con chung: giao con chung tên Trần Duy K (nam) sinh ngày 04/3/2022 cho chị Trần Thị Mỹ C nuôi dưỡng, chăm sóc đến trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Trần Ngọc Tr phải cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng với mức 1.000.000đ (Một triệu đồng)/ tháng; bắt đầu thực hiện từ tháng 12/2023 cho đến khi con chung Trần Duy K đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con nhưng vẫn có quyền thăm nom, giúp đỡ con chung, không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xét.

2/ Về án phí sơ thẩm:

- Án phí ly hôn: Chị Trần Thị Mỹ C phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng),* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước là 300.000đ theo biên lai số 0007961 ngày 03/10/2023 của C cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn; chị C đã nộp đủ án phí.

- Án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: anh Trần Ngọc Tr phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*).

3/ Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết Bản án.

4/ Quyền và nghĩa vụ thi hành án: Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- C cục THA dân sự huyện Tây Sơn;
- UBND thị trấn P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Giang Nam